



Trung bình

TANA S3S

TANAS3S

Slip-On Safety Shoes with Breathable Upper

TANA S3S slip-on safety shoe offers fast on/off comfort, breathable protection, heat and cold insulation, and lightweight safety for all-day work.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lorica
Giày có lót bên trong	Giày có lót bên trong
Đệm	Đệm chân SJ Memory Foam
Đế gót	Đế chống trượt
Đế	Phylon/cao su
Đứng đỡ	Nanocarbon
Loại	S3S / SR, ESD, HI, CI, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
Trọng lượng	0.520 kg
Chứng nhận	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Cách điện lạnh (CI)
Giày bảo hộ cách điện (CI) để bảo vệ người lao động khỏi các nguy cơ điện giật.



Cách nhiệt (HI)
Giày được cách nhiệt độ cao lên đến 300°C.



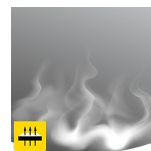
Cách nhiệt (HI)
Giày bảo hộ cách nhiệt (HI) thường được mang trong môi trường làm việc có nhiệt độ nóng. Nó giúp giảm nhiệt độ bên trong giày.



Cách điện lạnh (CI)
Giày bảo hộ cách điện (CI) để bảo vệ người lao động khỏi các nguy cơ điện giật.



ESD
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và gây ra hỏa hoạn do tích điện. 100 KilôOhm và 100 MegaOhm.



Phần trên thoáng khí
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ bên trong giày.

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực hoạt động, Ngành công nghiệp giải trí

ường: **Môi t**

ru ờn **môi** **khô**, Bề mặt cư c min , b ề mặt **không** bắ g phả ờ, **môi** t anh

Các hướng dân ba#o tri:

[illegible]

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đầu tiên	K	EN ISO 20345
Nhiệm vụ vật liệu				
cao cấp hơn				
Top: khả năng chịu nước	lòng mg/cm/g	1.2	? 0.8	
Top: liên kết sợi	mg/cm ²	18.5	? 15	
ót bên trong	i tải ch ướ ở			
Lốp lót: chịu nước	lòng mg/cm/g	58.06	? 2	
lót: liên kết sợi	mg/cm ²	424	? 20	
rong Đệ m	chânSJ Memory Foam			
ệ m chân	chế ổ n g mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
goài Đ	Philon/cao su			
Ch ố nặng	mài mòn) ngoài (	mm	119.4	? 150
Chức năng	Ceramic + NaLS - Trượt gót ở phía t	ma sát	0.43	? 0.31
rư Cốt cơ bản	G ố m + NaLS - Trượt lùn ở phía t	ma sát	0.44	? 0.36
rư Cốt SR	G ố t m + Glycerin - Trượt gót phía t	ma sát	0.36	? 0.19
Chức năng	SR G ố m + Glycerin - Trượt lùn ở phía t	ma sát	0.33	? 0.22
ri ch ố Giá t tính điện n		megaohm	54.3	0.1 - 1000
ri ESD	Giá t	megaohm	43	0.1 - 100
Hấp thụ	năng l ại gót chặn củ	J	28	? 20
Đứ n g đầ	Nanocarbon			
Mũi giày an toàn	ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi	ch ố n g nén (khe h ở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Mũi giày an toàn	ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	mm	16.0	? 14
Mũi giày an toàn	ch ố n g nén (kh oản gh ở sau khi nén 15kN)	mm	18.0	? 14

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không cho ai chép đồ dạng nào mà không báo bằng văn bản tới